TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**75/**2019/DS-ST

Ngày: 19/4/2019

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Rở**;

2. Ông **Trương Hoàng Hoa**;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa***: không tham gia.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 531/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 08/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-DS ngày 03/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Thanh T**, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Minh M, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2018).

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Bà Hồ Thị Nệ, sinh năm 1976 – Văn phòng luật sư Hồ Thị Nệ - Thuộc Đoàn luật sư Tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

2. Bị đơn: **Võ Thị P**, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp U, xã O, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Phạm Thanh T trình bày: Do có quen biết với nhau nên vào ngày 17/7/2016 Al nhằm ngày 19/8/2016 Dl bà Phạm Thanh T có cho bà Võ Thị P vay tiền 79.990.000 đồng, sau khi vay mượn các bên có thỏa thuận trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng, trả trong

vòng 21 tháng thành tiền là 105.000.000 đồng, bà T và bà P thống nhất ký tên vào biên nhận. Quá trình vay mượn thì bà P trả được 03 lần với số tiền là 14.990.000 đồng vào ngày 17/11/2016 Al nhằm ngày 15/12/1016 thì bà P ngưng không thanh toán tiếp cho bà T. Như vậy bà P còn nợ lại bà T số tiền vốn là 65.000.000 đồng, bà T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà P vẫn không thực hiện theo đúng thỏa thuận. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P phải trả cho bà số tiền vốn là 65.000.000 đồng, lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 15/12/2016 đến khi Tòa án xét xử. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Võ Thị P trình bày: Bà không có vay tiền của bà T, và không có viết biên nhận ngày 17/7/2016Al nhưng bà thừa nhận có nợ tiền hụi của bà T là 65.000.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền nợ trên nhưng xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng đến khi hết nợ, tiền lãi bà xin không tính vì hiện nay bà nợ nhiều người, rất khó khăn.

*** Tại phiên tòa**, anh Lê Minh M vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện bà Võ Thị P phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 65.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 0,83%/tháng từ ngày 15/12/2016 đến ngày Tòa án xét xử là ngày là 25 tháng thành tiền là 13.487.500 đồng, tổng cộng vốn lãi là 78.487.500 đồng. Thực hiện trả vốn và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Võ Thị P vắng mặt không rõ lý do mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh T khởi kiện bà Võ Thị P có địa chỉ tại ấp U, xã O, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 65.000.000 đồng, lãi 13.487.500 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà T và bà P có xác lập quan hệ vay mượn tiền, do có quen biết nên vào ngày 17/7/2016 Al, nhằm ngày 19/8/2016 Dl bà T có cho bà P vay tiền 79.990.000 đồng, thỏa thuận trả hàng tháng là 5.000.000 đồng, trả trong vòng 21 tháng với số tiền là 105.000.000 đồng. Sau khi vay bà P trả được 03 tháng tính đến ngày 17/11/2016Al số tiền là 14.990.000 đồng rồi ngưng không trả tiếp cho bà T, mặc dù bà T đến đòi nhiều lần, như vậy bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà T. Việc không trả tiền như thỏa thuận của P đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà P phải trả

số tiền vốn 65.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 15/12/2016 đến ngày Tòa án giải quyết là 25 tháng, lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là 13.487.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi 78.487.500 đồng, là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với lời trình bày của bà P cho rằng số tiền trên không phải là tiền vay, bà không thừa nhận có viết biên nhận nợ ngày 17/7/2016Al nhưng bà thừa nhận có nợ tiền hụi bà T số tiền là 65.000.000 đồng, nay bà đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền trên và xin không tính lãi vì hiện nay bà rất khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà P không có cơ sở để chấp nhận bởi mặc dù bà P không thừa nhận có viết biên nhận nợ tiền vay theo biên nhận nợ ngày 17/7/2016 Al, nhưng bà thừa nhận có nợ bà T 65.000.000 đồng, bà P không có chứng cứ, tài liệu nào chứng minh số tiền trên là nợ hụi và bà lại xin trả dần số tiền này, HĐXX nhận thấy số tiền này bà P nợ bà T đã lâu, bà P đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận mà các bên giao kết đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T và yêu cầu xin trả dần hàng tháng của bà P không được đại diện ủy quyền của bà T đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Việc bà Phạm Thanh T yêu cầu tính lãi với mức 0,83%/tháng tính từ ngày 15/12/2016 đến khi Tòa án giải quyết là 25 tháng thành tiền là 13.487.500 đồng là phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về thời hạn trả: Bà T yêu cầu bà P trả vốn và lãi 78.487.500 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bà Võ Thị P vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà P.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn bà Võ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh T.

1. Buộc bà Võ Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thanh T số tiền vốn 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), tiền lãi 13.487.500 đồng (mười ba triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Tổng cộng 78.487.500 đồng (Bảy mươi tám triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà P chậm thi hành án số tiền nêu trên thì bà phải trả cho bà T tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Võ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.924.375 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho bà Phạm Thanh T số tiền tạm ứng án phí 1.962.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015519 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Bà Võ Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TANDTTG.*
- *VKSNDHCG.*
- *Chi cục THADSHCG.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ánh Hồng